

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/04/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P8-TD2+BK3	7:25	13+9+0	0+0+0		13+7+2	0+0+0	
2		GT1+CTK3+P5	7:25	2+3+13	0+0+0		0+6+15	0+0+0	
3		TD2+MRM	9:25	10+10	0+0		8+14	0+0	
4		P10+P8	9:25	13+9	0+0		6+12	0+0	

TTBDSX

CLD

Chief Clerk

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ Từ ngày 1/4 tất cả khách về từ giàn phải làm tờ khai báo y tế. Nộp cho tổ lái máy bay.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/04/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P8 - TD2 - BK3	CREW: Phong - XTruong - Luy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VAN HUYEN	P8	84-85	2	17	40	82	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN SANH TRUONG	P8	82-83	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN NGOC THE	P8	86-87	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
4	DUONG VAN TUYEN	P8	80	1	15		95	XAYLAP	Vietnamese
5	LE KHAC PHUONG	P8	70-71	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
6	DAO MINH TIEN	P8	75-76	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM VIET HUNG	P8	79	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN KHANH	P8	73-74	2	18		55	XAYLAP	Vietnamese
9	LE VAN THANG	P8	72	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
10	LUONG VAN THUC	P8	81	1	14		74	XAYLAP	Vietnamese
11	TRUONG THE HUY	P8	77-78	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
12	POROMARENKO A	TD2	89	1	4		110	KHOAN	Russian
13	KROHALEV M.A	TD2	88	1	5		85	KHOAN	Russian
14	LE QUOC TOAN	TD2	94	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HAI	TD2	92	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
16	BUI HUU HONG	TD2					85	KHOAN	Vietnamese
17	VUONG DINH LIEN	TD2	93	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
18	LE VIET CHIEN	TD2	91	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
19	LE HUY TUYEN	TD2	95	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN HUNG HUNG	TD2	97	1	5		98	KHOAN	Vietnamese
21	MAI VAN HOANG	TD2	90	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
22	DO VAN CUONG	TD2	96	1	3		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

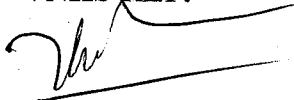
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	11	18	178	757	40	6		
2	TD2	11	10	37	825	0	14		
3	BK3	0	0	0	0	25	2		
TOTAL		22	28	215	1.582	65	22		
WEIGHT KG				215	1.582	65			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

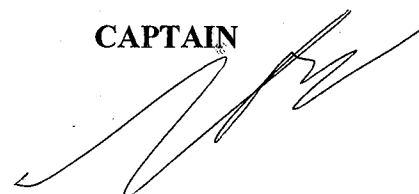
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/04/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: TD2 - MRM	CREW: Phong - XTruong - Luy	ETA: 11:40
XANH-2			

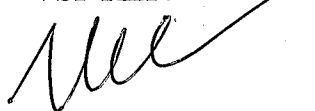
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TRUONG	TD2	599	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN QUANG HUNG	TD2	600	1	11		78	KHOAN	Vietnamese
3	VU TRONH HACH	TD2	92	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HUNG QUAN	TD2	98	1	10		74	D-HANH	Vietnamese
5	NGO TRI HOANG	TD2	99	1	8		65	DVL	Vietnamese
6	DO VAN SON	TD2	94	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
7	NGUYEN BA THUY	TD2	87	1	4		65	GETRACO	Vietnamese
8	DAU VAN XUAN	TD2	93	1	4		55	GETRACO	Vietnamese
9	DUONG VU THANG	TD2	95	1	7		70	GETRACO	Vietnamese
10	CAO VAN LOI	TD2	598	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VIET LINH	TD2	97	1	5	20	90	KHOAN	Vietnamese
12	KHALITOV NAFIS	MRM	95	1	5		75	KHOAN	Russian
13	BUI THAI QUY	MRM	92	1	12		81	KHOAN	Vietnamese
14	LE HAI NGAN	MRM	93	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG QUOC VIET	MRM	94	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU TRUNG	MRM	91	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN CONG KHAC	MRM	95	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
18	LUONG NGOC HOANG	MRM	89	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN BA HUNG	MRM	90	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
20	LA QUY DANH	MRM	97	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
21	BUI BACH DUONG	MRM	96	1	12		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	11	72	789	20	7		
2	MRM	10	10	94	702	0	15		
TOTAL		21	21	166	1.491	20	22		
WEIGHT KG				166	1.491	20			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

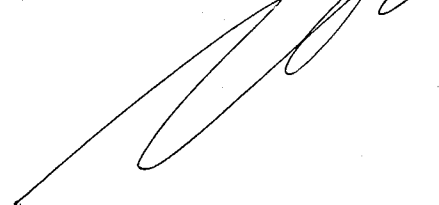
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/04/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	TO: P10 - P8	CREW: Khang - MTHAO - THU	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE HOANG THI	P10	93	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN THUY	P10	92	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN HAI LAM	P10	98-99	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN TRI	P10	90	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
5	TA BA HOAN	P10	96	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
6	LE NGOC LUAN	P10	500	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
7	DOAN VAN KHUU	P10	91	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
8	DOAN VAN MUOI	P10	95	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
9	NGO DUY NGOC	P10	94	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN DONG HUNG	P10	88	1	15	20	78	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN MANH	P10	89	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
12	DUONG THANH TUNG	P10	87	1	5		73	ANTOAN	Vietnamese
13	AKHMEROV	P10	02	1	10		160	NIPI	Russian
14	TRAN HAU HAI	P8	92-93	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN VAN THE	P8	96	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
16	TRUONG CHI THANH	P8	95	1	15		63	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAM VAN THOONG	P8	15-16	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM QUANG CHUNG	P8	94	1	17	15	55	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN KHAC THO	P8	90-91	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
20	LE ANH NGOC	P8	97-98	2	20		55	XAYLAP	Vietnamese
21	LE TIEN QUY	P8	300	1	5		68	PSV	Vietnamese
22	HA VAN NIEM	P8	99	1	8		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	13	14	124	966	20	6		
2	P8	9	13	129	560	15	13		
TOTAL		22	27	253	1.526	35	19		
WEIGHT KG				253	1.526	35			

GRAND TOAL: 1.814 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/04/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 17:15
FLIGHT:	TO: CLO	CREW: N.Thắng - MMinh - NNam - TUYỀN	ETA: 18:45

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NGOC BA	CLO					75		
2	PHAN TAT THANG	CLO				20	74		

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	2	0	0	149	20	3		THAO GHE CHO CANG
	TOTAL	2	0	0	149	20	3		
	WEIGHT KG			0	149	20			

GRAND TOAL: 169 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN